

Số: 18/2024/QĐST-HNGĐ

Bến Tre, ngày 23 tháng 04 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Ngọt

Thư ký phiên họp: Bà Đặng Thị Thảo Hương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Khắc Phiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 1387/2024/QĐST-VDS ngày 15 tháng 04 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm: 1982; (có mặt)

Địa chỉ: C, khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Ông Kim Kyung W, sinh năm: 1967; (có mặt)

Địa chỉ tạm trú: Block A S, Riverside Phước K, Huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của người yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Kim Kyung W trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Kim Kyung W đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2017 ngày 19/01/2017 tại Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre. Sau một khoảng thời gian chung sống, vợ chồng có nhiều điểm không hợp nhau, xảy

ra mâu thuẫn nên cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng không thể duy trì đời sống chung, không thể vun đắp tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông bà đều trình bày không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên họp giải quyết việc dân sự:

Các đương sự đều có mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Kim Kyung W. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông Kim Kyung W không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Kim K1 Won yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Kim Kyung W có quốc tịch Hàn Quốc và nơi cư trú ở nước ngoài, bà T có nơi cư trú ở tỉnh Bến Tre nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Kim Kyung W xác lập hôn nhân với nhau vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành

phố B, tỉnh Bến Tre đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2017 ngày 19/01/2017 nên hôn nhân giữa bà T và ông Kim Kyung W là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Xét thấy tại phiên họp bà T và ông Kim Kyung W đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T và ông Kim Kyung W đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc bà T và ông Kim Kyung W thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận.

[2.2] Về con chung, tài sản chung: Bà T và ông Kim Kyung W đều thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung thì bà T và ông Kim Kyung W có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về nợ chung: Bà T và ông Kim Kyung W đều trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không nhận đơn yêu cầu độc lập nào của bên thứ ba nên không giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về nợ chung thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tại phiên họp là phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Kim Kyung W chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40, Điều 147, Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thùy T
2. và ông Kim Kyung W.

2.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Kim Kyung W.

2.2. Về con chung, tài sản chung: Bà T và ông Kim Kyung W trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung thì bà T và ông Kim Kyung W có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Bà T và ông Kim Kyung W đều trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không nhận đơn yêu cầu độc lập nào của bên thứ ba nên không giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về nợ chung thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

3. Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Kim Kyung W phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0005509 ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

4. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (Mười) ngày, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp (1b);
- UBND thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (1b);
- Đương sự (2b);
- Phòng KTNV THA (2b);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Văn Ngọt